

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO -- HẠNH PHÚC

N/4

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 31-07-2020

Số: 19954

**HỒ SƠ**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HỒNG PHONG**

**Tổ chức ngày 30/07/2020**

**Nơi nhận: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Lạc Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
Tổ chức ngày 30/07/2020

STT	Nội dung	Thời gian
<b>I</b>	<b>Nghi thức</b>	
1	- Đăng ký cổ đông tham dự đại hội - Tiếp đón khách mời	7h – 7h 30
2	Báo cáo việc thẩm tra tư cách đại biểu	7h30
3	Chào cờ	7h 40
4	Khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu	8h
5	Giới thiệu đoàn chủ tịch, ban thư ký: - Đoàn chủ tịch: Ông Trần Duyen Tùng, Ông Nguyễn Văn Lợi, Bà Lý Kim Anh - Thư ký: Ông Nguyễn Thế Tích, Bà Vũ Thị Anh Thơ Thông qua chương trình đại hội	8h 10
<b>II</b>	<b>Nội dung đại hội</b>	
6	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo hoạt động của HĐQT, phương hướng mục tiêu năm 2020	8h 30
7	Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2019	8h 40
8	- Báo cáo tài chính năm 2019. - Báo cáo số tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020. - Thông qua danh sách để lựa chọn Công ty kiểm toán lập báo cáo tài chính năm 2020.	8h 50
9	- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty	9h 00
10	- Xin ý kiến đại hội về việc thay đổi chức danh Tổng Giám đốc thành Giám đốc Công ty, đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	9h 10
<b>III</b>	<b>Thảo luận</b>	
	- Đại hội thảo luận - Tiến hành bỏ phiếu	9h 30 – 10 h
<b>IV</b>	<b>Giải lao (Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu)</b>	10 h – 10h 15
<b>V</b>	<b>Thông qua biên bản kiểm phiếu</b>	10h 20
<b>VI</b>	<b>Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017.</b>	10 h 30
<b>VII</b>	<b>Bế mạc đại hội</b>	11 h
<b>VIII</b>	<b>Chào cờ</b>	11h 15

**TRẦN DUYÊN TÙNG**  
Chủ tịch  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG  
HỒNG PHONG  
TP. LANG SƠN - H. LANG SƠN - TỈNH QUẢNG BÌNH  
S.Đ.Κ.Đ. 4900102650

*Lạng Sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2020*

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2019**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2020**

**I. Kiểm điểm, đánh giá tình hình chung về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

- Năm 2019 tình hình sản xuất xi măng trên toàn quốc vẫn nằm trong tình trạng cung vượt cầu, sản phẩm xi măng của các đơn vị ngoài tỉnh tràn ngập trên thị trường. Thị trường là miền núi nhỏ hẹp nên việc tiêu thụ rất khó khăn. Sự cạnh tranh trên thị trường xi măng ngày càng gay gắt. Muốn tiêu thụ được sản phẩm cần phải áp dụng chính sách bán hàng trả chậm, do vậy thiếu vốn lưu động cho sản xuất

- Giá thành sản xuất chịu sự biến động tăng cao của nguyên liệu, vật tư đầu vào cộng với chi phí lãi vay ngân hàng và chi phí khấu hao lớn nên giá thành luôn luôn cao hơn giá bán sản phẩm từ 25-30%. Dẫn đến kết quả kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

- Hệ thống máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất thường xuyên bị trục trặc cần phải thay thế dần, chi phí sửa chữa cao. sản lượng sản xuất cả năm 2019 mới chỉ đạt hơn 33% công suất thiết kế. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt rất thấp.

- Mở khai thác đá hiện tại của công ty được cấp phép khai thác với sản lượng rất thấp chỉ đáp ứng khoảng 1/10 nhu cầu sản xuất. Do vậy mất tính chủ động trong sản xuất.

Do mặt bằng sản xuất của dây chuyền sản xuất bê tông đúc sẵn tại khu vực nhà máy Lạng Sơn bị thu hồi theo quyết định 848/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn nên hoạt động sản xuất các loại công cột bê tông đúc sẵn của Công ty bị đứt đoạn. Hiện nay Công ty chưa tìm được mặt bằng bố trí hợp lý để lắp đặt lại dây chuyền này nên sản phẩm kinh doanh của Công ty bị thu hẹp lại. Doanh thu bị giảm đi phần lớn, chỉ đạt bằng 80,6% so với năm trước.

Ngày 31/10/2019 Ngân hàng BIDV yêu cầu Công ty bàn giao khu đất làm trụ sở văn phòng để thực hiện phát mại thu hồi gốc vay ngân hàng. Việc đấu giá được thông qua trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản – Sở tư pháp Tỉnh Lạng Sơn thực hiện xong theo Thông báo số 298/TB-TTĐVGTS ngày 29/11/2019. Số tiền trúng đấu giá là 29.100.000.000 đồng được ngân hàng BIDV thu hồi toàn bộ vào gốc vay dài hạn.

Như vậy trong vòng 2 năm 2018 và 2019, Công ty phải thực hiện bàn giao 2 khu đất trọng yếu của Công ty lại cho UBND Tỉnh và ngân hàng BIDV Lạng Sơn. Đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty: Không còn vị trí mặt bằng thuận lợi làm nơi bán hàng nên Công ty mất dần thị phần tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc nhưng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV lao động vẫn luôn luôn cố gắng với tinh thần đoàn kết thống nhất để giữ vững sự ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. Kiểm điểm hoạt động của Hội đồng quản trị**

### **1. Về công tác tổ chức và thực hiện Điều lệ của Công ty.**

- Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 3 thành viên. Trong năm 2019 đã thực hiện đúng quy chế hoạt động và Điều lệ tổ chức của Công ty, luôn luôn nắm bắt, giải quyết kịp thời và quyết định các vấn đề quan trọng sát với yêu cầu thực tế sản xuất kinh doanh, kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế giúp Công ty hoạt động có hiệu quả.

- Trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT cùng Ban lãnh đạo Công ty luôn đưa ra những chính sách phù hợp, kịp thời với những diễn biến thực tế của thị trường. Do vậy mọi hoạt động sản xuất đều được duy trì ổn định, sản phẩm của Công ty vẫn được tiêu thụ đều trên thị trường.

### **2. Về công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh.**

- Nhiệm vụ sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. HĐQT đã thống nhất các phương án và yêu cầu Ban giám đốc Công ty thực hiện tốt các công tác tổ chức và điều hành sản xuất. Hàng tháng, thông qua việc họp giao ban sản xuất để kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm, HĐQT đều xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, giao ban giám đốc chỉ đạo điều hành một cách có hiệu quả nhất, việc triển khai thực hiện được nhất quán từ tổ đội sản xuất đến các phòng ban chuyên môn. Việc phân công được cụ thể hoá đến từng tập thể và cá nhân phụ trách trong từng lĩnh vực được giao quản lý.

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường và năng lực sản xuất, Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp theo từng thời điểm, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, ngày một hoàn thiện để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng cả về chất lượng và số lượng.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm là công tác được Công ty trú trọng đặt lên hàng đầu. Các thiết bị đo lường luôn được kiểm định định kỳ. Qua đánh giá của Viện nghiên cứu tiêu chuẩn chất lượng thì hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đang áp dụng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2015, sản phẩm xi măng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 16:2017/BXD.

### **3. Công tác tiêu thụ sản phẩm**

Do ảnh hưởng tình hình khó khăn chung trên cả nước bên cạnh đó là một số nguyên nhân khó khăn như đã trình bày ở phần trên, năm 2019 công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp quá nhiều khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp trong việc thực hiện công tác tiêu thụ sản phẩm như: Bám sát và nắm bắt tình hình thị trường, tăng cường công tác tiếp thị. Bên cạnh đó tích cực xây dựng mối quan hệ thân thiết với khách hàng, các doanh nghiệp, đề ra các cơ chế chính sách phù hợp và linh hoạt để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân khách quan việc tiêu thụ sản phẩm không đạt chỉ tiêu đề ra như mong muốn.

#### 4. Thực hiện chính sách với người lao động

- Trong năm 2019 do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty vẫn chưa giải quyết được dứt điểm một số tồn tại từ năm trước chuyển sang Cụ thể: Khoản tiền trợ cấp thôi việc cho 64 lao động nghỉ thôi việc từ năm 2013. Số tiền còn lại là 1,26 tỷ đồng vẫn chưa được thực hiện. Hiện nay Công ty vẫn đang phải chậm thanh toán lương so với kế hoạch đề ra cho người lao động. Tuy nhiên mọi quyền lợi về BHXH, BHYT cho người lao động vẫn được đảm bảo chế độ quy định

- Ngoài ra HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã chủ động phối hợp với BCH công đoàn cơ sở kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh giữa người lao động và người sử dụng lao động theo pháp luật. Thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty., Thoả ước lao động tập thể và hợp đồng đã ký kết. Luôn trú trọng trong việc giữ ổn định công việc cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ quyền lợi liên quan đến người lao động.

Trong công tác quản lý lao động: Đã rà soát, sắp xếp lại lao động ở các bộ phận sản xuất cho phù hợp với kỹ năng vận hành thiết bị công nghệ của dây chuyền sản xuất. Đối với các phòng ban chuyên môn, thực hiện cơ cấu, sắp xếp, tinh giản cho gọn nhẹ, bố trí các vị trí làm việc phù hợp với kỹ năng và chuyên môn của từng đồng chí nhằm thúc đẩy năng suất lao động và có hiệu quả đạt cao nhất.

Tóm lại: Mặc dù đã có cố gắng nỗ lực cùng tinh thần đoàn kết cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn cần phải vượt qua. Để Công ty vững bước tiếp tục hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm tiếp theo, toàn thể Cán bộ CNV toàn Công ty cần phải hết sức nỗ lực phấn đấu hơn nữa trong thời gian tới.

#### 5. Các mặt công tác khác

Năm 2019 là một năm tiếp theo của chuỗi các năm nhiều biến động, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Vì vậy dù còn đề sẩy ra tình trạng nộp chậm nhưng Công ty luôn luôn tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và các chế độ, chính sách, pháp luật hiện hành.

Công ty vẫn duy trì tiếp tục đồng hành cùng với UBND Huyện và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia thực hiện đóng góp quỹ an sinh xã hội để thực hiện các hoạt động phúc lợi cho các thôn Tênh Chè – Xã Hồng Phong, thôn An Tri – Xã Bình Trung, Thôn Pác Lùng – Xã Phú Xã. Mục đích để chi cho các hoạt động thuê đơn vị thực hiện công tác vệ sinh môi trường; công tác an sinh xã hội tại khu vực nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của người dân đối với các doanh nghiệp. Mức đóng góp là 200 triệu đồng/ năm, đã được đưa vào quy chế quản lý, sử dụng do UBND Huyện Cao lộc ban hành.

#### 6. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh ( % )	
					HT/ KH	Cùng kỳ 2018
1	Vốn điều lệ :	Tr.đ	58.389,99	58.389,99	100	100

	- Vốn nhà nước	Tr.đ	0	0	-	-
	- Vốn của các cổ đông	Tr.đ	58.389,99	58.389,99	100	100
2	Doanh thu	Tr.đ	180.000	125.535	69,7	80,7
3	Sản phẩm					
	- Sản xuất xi măng	Tấn	180.000	126.796	70,4	78,7
	- Tiêu thụ xi măng	Tấn	180.000	124.977	69,4	76,8
	- Sản xuất Bê tông đúc sẵn	M <sup>3</sup>	1.000	513	51,3	78,8
	- Tiêu thụ bê tông đúc sẵn	M <sup>3</sup>	1.000	668	66,8	72,5
4	Lợi nhuận	Tr.đ	( 22.250)	(28.008)	(125,8)	(115,8)
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.000	2.758	137,9	128,2
6	Số lao động bình quân	Người	160	151	94,3	75,1
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	5.500.000	6.013.000	109,3	122

### III. Đánh giá tình hình thực hiện, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

#### 1. Các mặt đạt được:

- Tập thể cán bộ, công nhân viên – lao động toàn công ty đã hết sức cố gắng, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Công ăn việc làm của người lao động giữ được sự ổn định.

- Thực hiện sản xuất an toàn, đúng pháp luật. Môi trường sản xuất được cải thiện đáng kể. Đảm bảo kinh doanh đúng theo pháp luật

- Làm tốt các công tác an sinh xã hội; Tình hình an ninh trật tự trong phạm vi nhà máy được bảo đảm, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

#### 2. Những hạn chế, tồn tại:

- Các khoản nợ phải trả rất lớn, tại thời điểm 31/12/2019 là 889,5 tỷ đồng. Trong đó nợ gốc vay dài hạn ngân hàng là 361,5 tỷ đồng, vay ngắn hạn ngân hàng là 9,5 tỷ đồng, nợ lãi vay dài hạn + ngắn hạn ngân hàng lũy kế là 292 tỷ đồng; Vay cá nhân là 114,6 tỷ đồng; Các khoản góp vốn khi đầu tư xây dựng Dự án dây chuyền lò quay Hồng Phong của các đơn vị xây dựng là 9,98 tỷ đồng; Phải trả người bán là 99,6 tỷ đồng ( bao gồm cả các khoản nợ của các đơn vị xây dựng lắp đặt thiết bị cho dự án dây chuyền lò quay Hồng phong là 20,5 tỷ )

- Về quyết toán xây dựng cơ bản cho dự án dây chuyền lò quay Hồng Phong vẫn chưa thực hiện được. Nguyên nhân do việc tập hợp hồ sơ các gói thầu gặp nhiều khó khăn đồng thời đơn vị kiểm toán đã thực hiện thanh lý hợp đồng kiểm toán vào ngày 09/02/2017. Hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình tập hợp hồ sơ để thực hiện quyết toán dần cho các gói thầu đủ điều kiện thanh quyết toán.

- Về quyết toán xây dựng cơ bản công trình dây chuyền nghiền đá Hồng Phong và Dây chuyền máy nghiền xi Hồng Phong và các công trình phụ trợ khác đã được

quyết toán xong. Ghi nhận tài sản từ ngày 01/09/2019 và bắt đầu khấu hao từ 01/01/2020.

### III. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2020:

#### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất.

- Xi măng: 120.000 tấn
- Doanh thu: 120.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận: Giảm lỗ từ 7 -10%
- Nộp ngân sách: Trả xong nợ và nộp đúng, đủ số phát sinh
- Lao động bình quân: 120 người
- Thu nhập bình quân: 5.000.000 đồng/người/ tháng

#### 2. Giải pháp thực hiện:

- Tập trung chỉ đạo và triển khai sâu rộng Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết chi tiết của HĐQT và Công ty đã đề ra tới toàn thể cán bộ công nhân viên lao động. Các phân xưởng sản xuất phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng tháng Công ty giao cho. Thực hiện họp giao ban định kỳ hàng tuần để việc phối hợp giữa các bộ phận được thông suốt, liên hoàn chặt chẽ, kịp thời xử lý các vấn đề cần thiết.

- Tăng cường công tác quản lý định mức vật tư, tiếp tục đào tạo nâng cao tay nghề công nhân lao động để sử dụng và vận hành thiết bị có hiệu quả, tránh lãng phí điện năng.

- Trú trọng công tác giám sát công nghệ, kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm và giữ vững uy tín đối với khách hàng. Linh hoạt trong tiếp thị và mở rộng thị trường.

- Toàn thể CBCNV lao động trong Công ty cùng đồng tâm, đoàn kết, gắn bó, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2020.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và tình hình hoạt động của HĐQT năm 2019, Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2020. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Duyên Tùng**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG HỒNG PHONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

*Lạng sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán 2019 của Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K.

Trên cơ sở kiểm tra và đánh giá quá trình hoạt động của HĐQT, quản lý điều hành của Ban giám đốc, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, gồm các nội dung chính như sau:

- Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát
- Đánh giá kết quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019
- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019
- Kế hoạch hoạt động 2020 của Ban kiểm soát

#### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Ban kiểm soát luôn nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động quản lý điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm trước đã giao cho. Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của HĐQT, Ban giám đốc, Ban điều hành cũng như các phòng, ban, phân xưởng trong Công ty để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất.

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị mở rộng, Họp giao ban sản xuất, Ban kiểm soát đều được mời và tham dự đầy đủ. Trong các cuộc họp đều được cùng trao đổi, tham gia đóng góp ý kiến, cùng thông qua các giải pháp sản xuất, kinh doanh, tham gia vào các nội dung sửa đổi, điều chỉnh để ban hành các quy định, quy chế của Công ty; Các giải pháp quản lý lao động; quản lý tài chính; quản lý kỹ thuật, công nghệ; Các quyết định đầu tư mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư mở rộng sản xuất. Tham gia góp ý với Giám đốc điều hành những mặt tồn tại cần phải sửa đổi, bổ xung để Công ty thực hiện tốt các mặt quản lý và mang lại lợi ích cho Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty như: Các chế độ, chính sách đối với Nhà nước, chế độ, chính sách đối với người lao động... . Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các phòng chuyên môn. Luôn đảm bảo tính khách quan và độc lập.



- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện phân công, phân nhiệm cho các thành viên từng lĩnh vực cụ thể nhằm chủ động thực hiện tốt công tác trong lĩnh vực mình kiểm soát.

## II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

- Năm 2019 là năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể một số vấn đề chính như sau:

+ Kể từ thời điểm Công ty phải bàn giao mặt bằng sản xuất nhà máy xi măng Lạng Sơn cho UBND Tỉnh theo Quyết định 848/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 và quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 24/03/2018 trong khi chưa tìm được địa điểm kinh doanh bán hàng mới nên tình hình tiêu thụ sản phẩm càng khó khăn hơn trước.

+ Sản lượng sản xuất clanhke cả năm 2019 đạt 118.747 tấn chỉ bằng 33,9% công suất thiết kế.

Nguyên nhân: do dây chuyền sản xuất xuống cấp, thường xuyên phải dừng hoạt động để sửa chữa, thời gian sửa chữa kéo dài và liên tục dẫn đến sản lượng đạt thấp. Ngoài ra sản xuất bị phụ thuộc nhiều vào thị trường, nhiều thời điểm sản xuất chỉ mang tính cầm chừng.

+ Về tài chính: Rất khó khăn, doanh thu bán hàng chỉ bằng 80% so với 2018 và giảm hơn rất nhiều so với những năm trước, nguyên nhân chính là do thị phần tiêu thụ trên thị trường bị thu hẹp, cạnh tranh khốc liệt giữa các sản phẩm cùng loại dẫn đến việc muốn tiêu thụ được hàng giá bán sản phẩm luôn thấp hơn giá thành sản phẩm, đồng thời công ty phải áp dụng các chính sách trả chậm để thu hút nên nguồn tài chính rất khó khăn.

Bên cạnh đó do không thanh toán các khoản nợ gốc và lãi vay theo đúng kế hoạch nên Ngân hàng BIDV đã ngừng cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn đối với Công ty từ cuối năm 2018. Nguồn kinh phí ngân sách thanh toán cho xi măng cấp làm đường giao thông nông thôn của Tỉnh cũng không được kịp thời dẫn đến việc vốn lưu động cho sản xuất bị hạn chế mọi mặt: Cả về việc đáp ứng duy trì sản xuất cũng như thực hiện các nghĩa vụ của Công ty với người lao động và ngân sách nhà nước.

Từ nguyên nhân trên Công ty rất thiếu vốn lưu động. Để có nguồn vốn hoạt động HĐQT Công ty còn phải huy động vay vốn của cá nhân bên ngoài. Số nợ vay vốn ngắn hạn cá nhân tại 31/12/2019 là 114,625 tỷ đồng.

Áp lực về việc phải trả nợ gốc + lãi vay đúng theo kế hoạch của Ngân hàng rất lớn. Chi phí lãi vay chiếm khoảng 23% giá thành sản phẩm. Công ty đã có văn bản gửi BIDV Lạng Sơn đề xuất ngân hàng xem xét cho công ty được khoan nợ lãi vay dài hạn để tập trung trả nợ gốc vay trước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo tiền đề bứt phá có cơ hội phát triển. Tuy nhiên phía BIDV Lạng Sơn không đủ thẩm quyền mà phụ thuộc vào quyết định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, đến nay vẫn chưa có phản hồi..

Số công nợ phải thu tại 31/12/2019 là 16,36 tỷ đồng, trong đó các khoản nợ phải thu khó đòi là hơn 3,5 tỷ đồng. Hầu hết các khách nợ đều ở xa khác tỉnh, có đơn vị không còn địa chỉ liên lạc hoặc đã không còn hoạt động. Do vậy tình hình tài chính của Công ty càng thêm khó khăn.

Do những nguyên nhân trên, việc điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT rất khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch đề ra không hoàn thành, tuy nhiên HĐQT đã hết sức cố gắng thực hiện đúng chức năng, vai trò quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để duy trì và ổn định sản xuất ở mức cao nhất, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước ( Năm 2019 số nộp ngân sách là 2,38 tỷ đồng ).

### III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Lợi nhuận ( lỗ ) 28 tỷ đồng giảm chỉ bằng nửa so với những năm 2016, 2017. Tuy nhiên lỗ giảm là do Công ty hạch toán khoản thu nhập khác từ số tiền ngân hàng phát mại khu đất làm trụ sở văn phòng, số tiền là 29,1 tỷ đồng. Nếu trừ đi khoản thu nhập khác này thì số lỗ thực của Công ty bằng 107,4% so với năm 2018 và giảm 17% so với năm 2017, kết quả này chưa thực sự đạt được như kế hoạch đề ra tuy nhiên vẫn thể hiện sự cố gắng tốt bậc trong việc cố gắng duy trì ổn định sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

+ Lợi nhuận/ doanh thu âm 22,31%, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước

+ Lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu âm 47,97% tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước

+ Doanh Thu đạt: 125,535 tỷ đồng bằng 80,7% so với 2018 ( 120,9 tỷ đồng )

+ Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 116.43 tỷ đồng bằng 78,7% so với năm 2018 ( 147,95 tỷ đồng )

+ Sản xuất xi măng: 126.796 tấn ( trong đó: Xi măng thành phẩm: 100.780 tấn; Calanhke xuất bán được 34.919 tấn quy chuẩn về xi măng thành phẩm được 26.016 tấn ) : bằng 70,44% so với kế hoạch năm 2019, bằng 78,69% so với năm 2018.

+ Bê tông đúc sẵn: 513,6 m<sup>3</sup> : Bằng 51,3% so với kế hoạch 2019, bằng 78,8% so với năm 2018.

#### 2. Về đầu tư, xây dựng:

Năm 2019 Công ty đã hoàn thành quyết toán XDCB các hạng mục công trình được đầu tư xây dựng bắt đầu từ năm 2015 với tổng giá trị quyết toán là 60.696.655.697 đồng. Cụ thể:

- Công trình Dây chuyền nghiền xi của Dự án “ Đầu tư đồng bộ công đoạn nghiền xi măng công suất 350.000 tấn/ năm, giá trị quyết toán 53.746.581.760 đồng.

- Công trình 02 trạm nghiền đá Hồng Phong: 1.900.924.341 đồng

- Công trình sửa chữa nhà công vụ: 653.516.797 đồng

- Công trình lắp đặt máy đóng bao 8 vôi số 3: 1.620.175.799 đồng

- Công trình xây dựng các nhà kho phụ trợ sản xuất ( Gồm 02 kho chứa clanhke, 02 kho chứa đất ): 2.775.457.000 đồng

#### 3. Tình hình chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty

3.1. Năm 2019, công ty đã chấp hành tốt Điều lệ tổ chức, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các quy định pháp luật, từng bước hoàn thiện các quy định đưa đơn vị hoạt động có nếp và hiệu quả hơn.

3.2. Các Hợp đồng kinh tế mua hoặc được Công ty thực hiện theo đúng Điều lệ và quy định hiện hành:

Trước khi thực hiện các hợp đồng về mua nguyên, nhiên vật liệu, hoặc các hợp đồng mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất. Trước tiên đều được đưa ra các cuộc họp giao ban để thống nhất, sau đó được giao các bộ phận chuyên môn tham khảo, tìm kiếm các đơn vị có uy tín, năng lực có sản phẩm đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp nhất để lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo tính hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Các hợp đồng mua bán xi măng, cống cột với các nhà xây dựng, các phòng kinh tế hạ tầng của các Huyện để cung cấp xi măng cho giao thông nông thôn. Các hợp đồng tiêu thụ xi măng, cống cột được thực hiện đúng theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Công tác tổ chức tiếp nhận nghiệm thu vật tư đưa vào sản xuất đúng quy định đảm bảo sự kiểm soát chặt chẽ về số lượng, chất lượng không để xảy ra tình trạng thất thoát.

3.4 Về thực hiện chế độ với người lao động

Công ty luôn luôn cố gắng trong việc thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, các công việc đều có định mức, đơn giá và trả lương theo khối lượng sản phẩm hoàn thành, Thực hiện chia lương đến từng người lao động thông qua Bảng thanh toán lương và được kiểm soát chặt chẽ.

Các chế độ Bảo hiểm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên do nguồn tài chính gặp khó khăn nên việc thực hiện nộp BHXH, BHYT, BHTN còn bị chậm nộp so với thời gian quy định.

Ngoài ra còn khoản tiền thanh toán chế độ nghỉ thôi việc cho 59 lao động là 1,267 tỷ đồng chưa thanh toán được. Công ty có dự kiến sẽ thanh toán dần trong 3 năm kể từ năm 2019 trở đi tuy nhiên do nguồn tài chính quá khó khăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện được.

3.5 Các công tác tổ chức sản xuất và điều hành

Trong tình hình sản xuất thực tế hiện nay, Công ty đã thực hiện tốt công tác tổ chức sản xuất và điều hành sản xuất. Hàng tháng giao nhiệm vụ đến từng Phòng, Ban, Phân xưởng, Bộ phận. Phân công cụ thể cho từng tập thể và cá nhân phụ trách trong từng lĩnh vực.

Các Phòng ban, phân xưởng đã tương đối hợp lý, phù hợp với điều kiện sản xuất hiện nay.

#### **4. Đánh giá báo cáo tài chính năm 2019:**

Số liệu báo cáo tài chính trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, các mẫu biểu, số liệu trong báo cáo tài chính đúng theo luật kế toán hiện hành, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

#### **5. Vấn đề khác**

+ Vấn đề khó khăn cần giải quyết trong thời gian tiếp theo là: Công ty chưa tìm kiếm được vị trí thuận lợi để làm nơi giao dịch bán hàng, tiêu thụ sản phẩm.

+ Tại thời điểm 31/12/2019 số công nợ phải thu còn khá lớn, tổng số tiền khách hàng còn nợ công ty là 16,2 tỷ đồng, trong đó xác định công nợ khó đòi không thể thu được của các đơn vị khác tỉnh, không còn địa chỉ liên lạc là hơn 3,5 tỷ đồng. Số công nợ này đều phát sinh từ các năm về trước nên việc đôn đốc thu hồi nợ cần phải được quan tâm trú trọng.

+ Đôn đốc công tác quyết toán xây dựng cơ bản của dự án dây chuyền lò quay Hồng Phong để sớm có số liệu chính thức vào sổ sách kế toán cũng như có căn cứ để HĐQT chốt công nợ XDCB với các đơn vị xây dựng lắp đặt dây chuyền làm cơ sở thanh toán phần còn lại cho các nhà thầu.

#### **IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Giám sát các hoạt động tại Công ty trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện điều lệ của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các quy chế, quy trình khi mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hoá, công nợ, chi phí đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị đề xuất với HĐQT và ban giám đốc.

- Thực hiện báo cáo thường xuyên, báo cáo định kỳ theo quy định của HĐQT.

- Tham dự các cuộc họp giao ban Công ty, các cuộc họp HĐQT.

- Đồng thời đề ra chính sách tiêu thụ sản phẩm phù hợp để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

#### **VI/ Kết luận:**

- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Văn Thuỷ**

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH**  
**VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019**

- Căn cứ vào Quyết định số 192/2004/QĐ - TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính và Thông tư hướng dẫn số 29/2005/TT - BTC ngày 14/04/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn quy chế công khai tài chính Nhà nước.

- Căn cứ quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ( Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính ) và các văn bản bổ sung sửa đổi tính đến thời điểm hiện hành.

- Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong.

Công ty xin báo cáo công khai một số chỉ tiêu tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 125.535.246.719 đồng**

Trong đó:	- Doanh thu bán xi măng	: 94.190.923.190 đồng
	- Doanh thu bán bê tông đúc sẵn ( Cống cột )	: 4.759.607.454 đồng
	- Doanh thu bán Clanhke	: 24.761.573.957 đồng
	- Doanh thu cước vận chuyển	: 1.720.951.210 đồng
	- Doanh thu khác	: 74.700.000 đồng

**2. Doanh thu hoạt động tài chính ( Lãi tiền gửi ): 673.013 đồng**

**3. Thu nhập khác: 29.927.715.418 đồng** ( Trong đó ngân hàng BIDV Lạng Sơn phát mai khu đất trụ sở văn phòng: 29.100.000.000 đồng )

**3. Tổng chi phí: 188.130.114.887 đồng**

Trong đó:

- Chi phí nguyên vật liệu	: 69.440.294.824 đồng
- Chi phí nhân công	: 12.368.314.981 đồng
- Chi phí sản xuất chung	: 38.842.272.717 đồng
- Chi phí khấu hao TSCĐ	: 25.836.685.935 đồng
- Chi phí lãi vay NH	: 39.555.478.540 đồng
- Chi phí bán hàng	: 308.806.887 đồng
- Chi phí quản lý	: (97.405.699) đồng
- Chi phí khác ( lãi chậm nộp, phạt )	: 1.875.666.702 đồng

**3. Lợi nhuận: ( 28.008.513.772 ) đồng**

- Tổng số vốn chia lỗ năm 2019	: 58.389.990.000 đồng
- Tỷ lệ lỗ phải chia năm 2019	: 47,96 %

**4. Số vốn lỗ lũy kế tại 31/12/2019 là: 594.745.379.748 đồng** tương đương âm vốn chủ sở hữu là **10,18%** lần.

**5. Nợ phải thu :16.357.900.000 đồng**

Trong đó:

- Nợ phải thu của khách hàng : 16.243.978.433 đồng
- Trả trước cho người bán : 983.567.900 đồng
- Nợ phải thu khác ngắn hạn : 35.300.000 đồng
- Nợ phải thu khác dài hạn : 907.531.000 đồng
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi : ( 904.946.333 ) đồng

**6. Nợ phải trả : 889.510.358.335 đồng**

Trong đó:

- Nợ gốc ngân hàng BIDV Lạng Sơn : 371.115.502.852 đồng  
( Vay ngắn hạn:9.561.409.628 đ; Vay dài hạn: 361.554.093.224 đ )
- Nợ vay cá nhân : 114.625.000.000 đồng
- Phải trả người bán : 72.261.564.360 đồng
- Trả người mua trả tiền trước : 16.712.917.303 đồng
- Các khoản thuế còn phải nộp : 4.081.038.171 đồng
- Phải trả người lao động : 1.185.894.668 đồng
- Phải trả khác + lãi vay NH : 309.108.482.264 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi : ( 4.331.655 ) đồng

**7. Nộp ngân sách : 2.380.132.339 đồng**

- Thuế GTGT đầu ra : 1.500.316.547 đồng
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu : 201.788.137 đồng
- Thuế xuất nhập khẩu : 183.443.760 đồng
- Thuế tài nguyên : 300.316.739 đồng
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất : 142.471.003 đồng
- Thuế môn bài : 4.000.000 đồng
- Phí tài nguyên, lệ phí khác : 110.138.640 đồng
- Tiền cấp quyền khai thác KS : 322.355.000 đồng

**8. Tổng quỹ tiền lương thực hiện cả năm 2019 : 10.914.859.631 đồng**

**9. Thu nhập bình quân : 6.113.000 đồng/người/ tháng**

**10. Trích lập dự phòng và Phân phối lợi nhuận:** Do kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ 28.008.513.772 đồng do vậy Công ty không thể thực hiện trích lập dự phòng các khoản theo quy định cũng như trích cổ tức cho các cổ đông.

Trên đây là các chỉ tiêu chính và tình hình phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong. Xin kính trình Đại Hội!

Lạng sơn, ngày 31 tháng 03 năm 2020

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

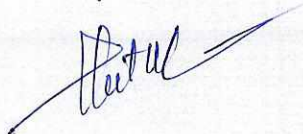


**Lý Kim Anh**

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH  
NĂM 2019**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018
<b>A. Tình hình tài chính</b>			
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>46.553.194.898</b>	<b>37.317.690.803</b>	<b>80,16</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.687.602.846	1.471.437.799	39,90
2. Các khoản phải thu	23.385.386.776	16.357.900.000	69,95
3. Hàng tồn kho	18.312.918.796	18.321.066.524	100,04
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.167.286.480	1.167.286.480	100,00
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>342.628.138.377</b>	<b>319.891.847.659</b>	<b>93,36</b>
1. Tài sản cố định	277.323.443.070	310.441.707.569	111,94
Nguyên giá	551.508.710.651	605.021.345.404	109,70
Giá trị hao mòn lũy kế	(274.185.267.581)	(294.579.637.835)	107,44
2. Chi phí XDCB	59.048.928.491	3.745.356.351	6,34
3. Cải khoản đầu tư tài chính dài hạn			
4. Tài sản dài hạn khác	6.255.766.816	5.704.783.739	91,19
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>893.473.639.376</b>	<b>889.510.358.335</b>	<b>99,56</b>
1. Nợ ngắn hạn	429.698.846.152	403.345.565.111	93,87
2. Nợ dài hạn	463.774.793.224	486.164.793.224	104,83
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>(504.292.306.101)</b>	<b>(532.300.819.873)</b>	<b>105,55</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.389.990.000	58.389.990.000	100,00
2. Quỹ đầu tư phát triển	3.117.410.786	3.117.410.786	100,00
3. Quỹ dự phòng tài chính	852.159.089	852.159.089	100,00
4. Thặng dư vốn cổ phần	85.000.000	85.000.000	100,00
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(566.736.865.976)	(594.745.379.748)	104,94
<b>B. Kết quả kinh doanh</b>			
1. Tổng doanh thu	155.564.343.693	125.535.246.719	80,70
2. Tổng lợi nhuận	(24.175.402.514)	(28.008.513.772)	115,86
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	(24.175.402.514)	(28.008.513.772)	115,86
4. Tổng số nộp ngân sách trong năm			
5. Số lao động bình quân trong năm	201	151	75,12
6. Thu nhập bình quân người/tháng	4.925.000	6.013.000	122,09
<b>C Các chỉ tiêu đánh giá khác</b>			
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn trên tổng tài sản	88,04	89,55	101,72
Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản	11,96	10,45	87,34
Nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	229,58	249,02	108,47
<b>2. Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả trên tổng tài sản	229,58	249,02	108,47
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	(129,58)	(149,02)	115,00
Tổng nợ trên vốn chủ sở hữu	(177,17)	(167,11)	94,32
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh	(3,40)	(4,18)	122,74
Khả năng thanh toán hiện hành	10,83	9,25	85,40
<b>4. Tỷ suất lợi nhuận</b>			
Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản	(6,21)	(7,84)	126,22
Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần	(15,54)	(22,31)	143,57
Tỷ suất lợi nhuận/ Nguồn vốn CSH	(41,40)	(47,97)	115,86

LẬP BIỂU



Lý Kim Anh



Lạng Sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 20/05/2019.
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong tiến hành vào hồi 8h ngày 30/07/2020.
- Đại hội Quyết nghị các vấn đề sau đây:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua các nội dung nêu trong các Báo cáo:**

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2020.
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K kiểm toán tại thời điểm 31/12/2019 với tỷ lệ 95,73% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua.

**1. Các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh ( % )	
					HT/ KH	Cùng kỳ 2018
1	Vốn điều lệ :	Tr.đ	58.389,99	58.389,99	100	100
	- Vốn nhà nước	Tr.đ	0	0	-	-
	- Vốn của các cổ đông	Tr.đ	58.389,99	58.389,99	100	100
2	Doanh thu	Tr.đ	180.000	125.535	69,7	80,7
3	Sản phẩm					
	- Sản xuất xi măng	Tấn	180.000	126.796	70,4	78,7
	- Tiêu thụ xi măng	Tấn	180.000	124.977	69,4	76,8
	- Sản xuất Bê tông đúc sẵn	M <sup>3</sup>	1.000	513	51,3	78,8
	- Tiêu thụ bê tông đúc sẵn	M <sup>3</sup>	1.000	668	66,8	72,5
4	Lợi nhuận	Tr.đ	( 22.250)	(28.008)	(125,8)	(115,8)



5	Nộp ngân sách	Tr.đ	2.000	2.758	137,9	128,2
6	Số lao động bình quân	Người	160	151	94,3	75,1
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	5.500.000	6.013.000	109,3	122

## 2. Kiểm điểm, đánh giá tình hình chung về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- Năm 2019 tình hình sản xuất xi măng trên toàn quốc vẫn nằm trong tình trạng cung vượt cầu, sản phẩm xi măng của các đơn vị ngoài tỉnh tràn ngập trên thị trường. Thị trường là miền núi nhỏ hẹp nên việc tiêu thụ rất khó khăn. Sự cạnh tranh trên thị trường xi măng ngày càng gay gắt. Muốn tiêu thụ được sản phẩm cần phải áp dụng chính sách bán hàng trả chậm, do vậy thiếu vốn lưu động cho sản xuất

- Giá thành sản xuất chịu sự biến động tăng cao của nguyên liệu, vật tư đầu vào cộng với chi phí lãi vay ngân hàng và chi phí khấu hao lớn nên giá thành luôn luôn cao hơn giá bán sản phẩm từ 25-30%. Dẫn đến kết quả kinh doanh chưa đạt hiệu quả.

- Hệ thống máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất thường xuyên bị trục trặc cần phải thay thế dần, chi phí sửa chữa cao. sản lượng sản xuất cả năm 2019 mới chỉ đạt hơn 33% công suất thiết kế. Do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt rất thấp.

- Mở khai thác đá hiện tại của công ty được cấp phép khai thác với sản lượng rất thấp chỉ đáp ứng khoảng 1/10 nhu cầu sản xuất. Do vậy mất tính chủ động trong sản xuất.

Do mặt bằng sản xuất của dây chuyền sản xuất bê tông đúc sẵn tại khu vực nhà máy Lạng Sơn bị thu hồi theo quyết định 848/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn nên hoạt động sản xuất các loại công cột bê tông đúc sẵn của Công ty bị đứt đoạn. Hiện nay Công ty chưa tìm được mặt bằng bố trí hợp lý để lắp đặt lại dây chuyền này nên sản phẩm kinh doanh của Công ty bị thu hẹp lại. Doanh thu bị giảm đi phần lớn, chỉ đạt bằng 80,6% so với năm trước.

Ngày 31/10/2019 Ngân hàng BIDV yêu cầu Công ty bàn giao khu đất làm trụ sở văn phòng để thực hiện phát mại thu hồi gốc vay ngân hàng. Việc đấu giá được thông qua trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản – Sở tư pháp Tỉnh Lạng Sơn thực hiện xong theo Thông báo số 298/TB-TTĐVGTS ngày 29/11/2019. Số tiền trúng đấu giá là 29.100.000.000 đồng được ngân hàng BIDV thu hồi toàn bộ vào gốc vay dài hạn.

Như vậy trong vòng 2 năm 2018 và 2019, Công ty phải thực hiện bàn giao 2 khu đất trọng yếu của Công ty lại cho UBND Tỉnh và ngân hàng BIDV Lạng Sơn. Đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty: Không còn vị trí mặt bằng thuận lợi làm nơi bán hàng nên Công ty mất dần thị phần tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

Tuy còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc nhưng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV lao động vẫn luôn luôn cố gắng với tinh thần đoàn kết thống nhất để giữ vững sự ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3. Đánh giá tình hình thực hiện, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

### 3.1. Các mặt đạt được:

- Tập thể cán bộ, công nhân viên – lao động toàn công ty đã hết sức cố gắng, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra. Công ăn việc làm của người lao động giữ được sự ổn định.

- Thực hiện sản xuất an toàn, đúng pháp luật. Môi trường sản xuất được cải thiện đáng kể. Đảm bảo kinh doanh đúng theo pháp luật

- Làm tốt các công tác an sinh xã hội; Tình hình an ninh trật tự trong phạm vi nhà máy được bảo đảm, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao.

### **3.2. Những hạn chế, tồn tại:**

- Các khoản nợ phải trả rất lớn, tại thời điểm 31/12/2019 là 889,5 tỷ đồng. Trong đó nợ gốc vay dài hạn ngân hàng là 361,5 tỷ đồng, vay ngắn hạn ngân hàng là 9,5 tỷ đồng, nợ lãi vay dài hạn + ngắn hạn ngân hàng lũy kế là 292 tỷ đồng; Vay cá nhân là 114,6 tỷ đồng; Các khoản góp vốn khi đầu tư xây dựng Dự án dây chuyền lò quay Hồng Phong của các đơn vị xây dựng là 9,98 tỷ đồng; Phải trả người bán là 99,6 tỷ đồng ( bao gồm cả các khoản nợ của các đơn vị xây dựng lắp đặt thiết bị cho dự án dây chuyền lò quay Hồng phong là 20,5 tỷ )

- Về quyết toán xây dựng cơ bản cho dự án dây chuyền lò quay Hồng Phong vẫn chưa thực hiện được. Nguyên nhân do việc tập hợp hồ sơ các gói thầu gặp nhiều khó khăn đồng thời đơn vị kiểm toán đã thực hiện thanh lý hợp đồng kiểm toán vào ngày 09/02/2017. Hiện nay Công ty vẫn đang trong quá trình tập hợp hồ sơ để thực hiện quyết toán dân cho các gói thầu đủ điều kiện thanh quyết toán.

- Về quyết toán xây dựng cơ bản công trình dây chuyền nghiền đá Hồng Phong và Dây chuyền máy nghiền xi Hồng Phong và các công trình phụ trợ khác đã được quyết toán xong. Ghi nhận tài sản từ ngày 01/09/2019 và bắt đầu khấu hao từ 01/01/2020.

**Điều 2: Thông qua nhiệm vụ, mục tiêu năm 2019** với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua.

#### **1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất.**

- Xi măng: 120.000 tấn
- Doanh thu: 120.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận: Giảm lỗ từ 7 -10%
- Nộp ngân sách: Trả xong nợ và nộp đúng, đủ số phát sinh
- Lao động bình quân: 120 người
- Thu nhập bình quân: 5.000.000 đồng/người/ tháng

#### **2. Giải pháp thực hiện:**

- Tập trung chỉ đạo và triển khai sâu rộng Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết chi tiết của HĐQT và Công ty đã đề ra tới toàn thể cán bộ công nhân viên lao động. Các phân xưởng sản xuất phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng tháng Công ty giao cho. Thực hiện họp giao ban định kỳ hàng tuần để việc phối hợp giữa các bộ phận được thông suốt, liên hoàn chặt chẽ, kịp thời xử lý các vấn đề cần thiết.

- Tăng cường công tác quản lý định mức vật tư, tiếp tục đào tạo nâng cao tay nghề công nhân lao động để sử dụng và vận hành thiết bị có hiệu quả, tránh lãng phí điện năng.

- Trú trọng công tác giám sát công nghệ, kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm và giữ vững uy tín đối với khách hàng. Linh hoạt trong tiếp thị và mở rộng thị trường.

- Toàn thể CBCNV lao động trong Công ty cùng đồng tâm, đoàn kết, gắn bó, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra năm 2020.

**Điều 3: Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Công ty:** Từ Đường Phai Vệ - Phường Đông Kinh – Thành phố Lạng Sơn di chuyển đến tại Nhà máy xi măng Hồng Phong – Xã Hồng Phong – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn. Với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý.

**Điều 4: Thông qua việc thay đổi chức danh:** Tổng Giám đốc thành Giám đốc Công ty, đồng thời Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT. Với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý.

**Điều 5: Thông qua báo cáo về số tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 (Báo cáo đính kèm)** với tỷ lệ 99,89% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý, cụ thể:

Mức chi thù lao cho HĐQT và BKS trong năm 2020 sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm 2020.

**Điều 6: Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020** với tỷ lệ 99,89% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý.

Điều 5: Thông qua

**Điều 7: Điều khoản thi hành**

- Nghị quyết được đọc trước toàn thể Cổ đông tham dự cuộc họp ngày 30/07/2020 và được 100% tổng số cổ phần đại diện của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý thông qua.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

- Các Bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.



**Trần Duyên Tùng**

*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020*

## **BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ, ngày 30/07/2020 Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

### **1. Mục đích:**

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, Phương hướng nhiệm vụ mục tiêu năm 2020.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019.
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Báo cáo chi tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở Công ty từ: Đường Phai Vệ - Phường Đông Kinh – Thành phố Lạng Sơn chuyển về tại Nhà máy xi măng Hồng Phong – Xã Hồng Phong – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn.
- Thay đổi chức danh Tổng Giám đốc thành Giám đốc Công ty, đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

### **2. Thành phần tham dự đại hội:**

- 25 Cổ đông nắm giữ 5.243.591 cổ phần tương ứng 89,8% vốn điều lệ tham dự trực tiếp Đại hội cổ đông năm 2020.
- Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **3. Tiến trình đại hội**

#### **3.1 Khai mạc đại hội**

- Tuyên bố lý do khai mạc Đại hội: Ông Nguyễn Thế Tích – Trưởng phòng TCHC.
- Đại hội đã thông qua:

#### **a. Danh sách Đoàn chủ tịch gồm các thành viên:**

- Ông: Trần Duyên Tùng - Chủ tịch HĐQT - TGD Công ty - Chủ tọa Đại hội
- Bà Vũ Thị Hoa - Phó tổng giám đốc Công ty
- Bà: Lý Kim Anh – Thành viên HĐQT

#### **b. Danh sách Thư ký Đại hội gồm các Ông Bà sau:**

- Ông: Nguyễn Thế Tích - Trưởng phòng tổ TCHC
- Bà: Vũ Thị Anh Thơ – Nhân viên phòng Kế toán

#### **3.2 Nội dung của đại hội**

### 3.2.1 Đoàn chủ tịch Điều hành Đại hội

- Ông: Trần Duyên Tùng, Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc Công ty lên trình trước Đại hội:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, hoạt động của HĐQT và phương hướng nhiệm vụ mục tiêu năm 2020.

Thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty từ Đường Phai Vệ - Phường Đông Kinh – Thành Phố Lạng Sơn chuyển đến Nhà máy Hồng Phong – Xã Hồng Phong – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn.

- Ông: Nguyễn Văn Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát lên trình trước Đại hội:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động của BKS năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

2. Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

3. Thông qua việc thay đổi chức danh Tổng Giám đốc thành Giám đốc Công ty, đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

- Bà: Lý Kim Anh, Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng Công ty lên trình trước Đại hội:

1. Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

2. Báo cáo số tiền chi thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và dự kiến mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

### 3.2.2 Đại hội thảo luận về các vấn đề đã trình bày

- Sau khi nghe các báo cáo Đại hội đi đến thảo luận đại đa số cổ đông đều nhất trí tán thành với nội dung các báo cáo đã nêu trên.

### 3.3. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung trong báo cáo và các ý kiến của cổ đông đã được thảo luận như sau:

Tổng số phiếu phát ra là 25 phiếu, thu về là 25 phiếu. Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Số Cổ phần biểu quyết ( CP)	Tán thành	Không tán thành	Không Có ý kiến
1	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo HĐQT năm 2019, phương hướng nhiệm vụ mục tiêu năm 2020.	5.243.591	95,73%	0,07%	4,2%
2	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ mục tiêu năm 2020.	5.243.591	95,73%	0,07%	4,2%
3	Báo cáo tài chính năm 2019.	5.243.591	95,73%	0,07%	4,2%

4	Xin ý kiến V/v thay đổi chức danh Tổng Giám đốc Công ty thành Giám đốc Công ty đồng thời Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.	5.243.591	100%	0%	0%
5	Báo cáo số tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và Dự kiến mức chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020	5.243.591	99,89%	0,07%	0,04%
6	Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	5.243.591	99,89%	0,07%	0,04%
7	Lấy ý kiến về việc thay đổi địa điểm trụ sở Công ty	5.243.591	100%	0%	0%

**3.4. Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.**

- Ông **Nguyễn Thế Tích** đọc biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.
- Góp ý của các cổ đông: Không
- Biểu quyết trực tiếp thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội với tỷ lệ: 100%

**4. Bế mạc Đại hội**

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Thế Tích**



**Trần Duyên Tùng**

Lạng sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020

**BÁO CÁO MỨC CHI THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019**  
**DỰ KIẾN MỨC CHI THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2020**  
Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Lạng Sơn ngày 16/06/2018.

**I. HĐQT Công ty báo cáo mức chi thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT thực hiện trong năm 2019 như sau:**

Theo tờ trình đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm ngày 06/06/2020, mức chi thù lao cho HĐQT và BKS là:

**1. Mức chi cho HĐQT**

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	2.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	2.000.000
3	Thành viên HĐQT (1 thành viên)	1.000.000
4	Thư ký HĐQT	500.000

**2. Mức chi cho BKS**

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/tháng)
1	Trưởng BKS	1.000.000
3	Thành viên BKS (2 thành viên)	500.000

Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 không có hiệu quả. Do vậy các thành viên trong HĐQT, BKS tự nguyện thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm mà không nhận thù lao.

**II. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2020**

Năm 2020 tiên liệu về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, mức chi thù lao cho HĐQT và BKS sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối năm 2020 theo mức dự kiến của năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Lạng Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



<p>CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HỒNG PHONG</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b></p>
<p>Số: 02/Ttr - ĐHCĐ</p>	<p>Lạng sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020</p>

## TỜ TRÌNH

### V/v LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2020 Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006

/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong tại điều 78 khoản 1 "Thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán" phải được thảo luận và thông qua Đại hội.

Để chuẩn bị cho việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong đã tìm hiểu 3 đơn vị như sau:

STT	Tên công ty kiểm toán	Địa chỉ liên hệ
1	Công ty TNHH Dịch vụ TVTC Kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)	số 07 TT2/96B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TPHCM (AISC)	Số 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long (T.D.K)	Chi nhánh tại Lạng Sơn

Đây là những đơn vị kiểm toán tư vấn độc lập uy tín và nằm trong danh sách những công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước thông qua.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2020 cho Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong.

Trân trọng kính trình ./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thủy



*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020*

## **THÔNG BÁO**

**V/v: Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty  
Từ Thành phố Lạng Sơn lên Xã Hồng Phong – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Năm 2018 thực hiện theo quyết định số 848 - UBND ngày 27/5/2016 của UBND Tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi khu đất làm nơi sản xuất tại nhà máy xi măng Lạng Sơn. Công ty đã bàn giao xong lại cho Trung tâm TNMT Tỉnh.

Năm 2019 Công ty tiếp tục bàn giao lại khu đất làm trụ sở văn phòng Công ty lại cho ngân hàng BIDV để thực hiện phát mại thu hồi gốc vay cho ngân hàng.

Qua một thời gian tìm kiếm mặt bằng để làm trụ sở tại Thành phố Lạng Sơn nhưng không có, HĐQT, Ban giám đốc Công ty quyết định nơi đặt trụ sở chính của Công ty tại Nhà máy xi măng Hồng Phong - Xã Hồng Phong - Huyện Cao Lộc - Tỉnh Lạng Sơn để thực hiện đăng ký lại Giấy phép kinh doanh theo đúng quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong kính trình Đại hội cổ đông thông qua.



**Trần Duyên Tùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG HỒNG PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lạng sơn, ngày 30 tháng 07 năm 2020*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thay đổi chức danh Tổng giám đốc thành Giám đốc Công ty  
Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Giám đốc  
Năm 2020 - Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 20/05/2019.

HĐQT Công ty kính trình đại hội 2 nội dung sau:

1. Thay đổi chức danh Tổng giám đốc thành Giám đốc Công ty để phù hợp với điều kiện đặc thù hiện nay của đơn vị.
2. Căn cứ khoản 1 điều 53 - Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong thì : Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty. Để thuận tiện cho việc điều hành Công ty Hội đồng quản trị thống nhất phương án: Chủ tịch HĐQT đồng thời làm Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong kính trình Đại hội cổ đông thông qua.



**Trần Duyên Tùng**